

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-PT
Ngày 16 - 7 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thiết Hùng;
Ông Trần Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lê Quang T; Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Vụ án bị kháng nghị:

Bị cáo **Lê Quang T**, sinh ngày 14/11/ 1971 tại huyện Tr, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Sửa chữa điện tử. Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê O, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1947; vợ Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; Có 03 con (con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; trú tại: Thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang T làm nghề sửa chữa điện tử nên khoảng 08 giờ ngày 20/12/2019 có 01 người đàn ông đưa Loa đến sửa và hỏi T có mua pháo không, T đồng ý mua 10 hộp pháo với giá 2.100.000 đồng để về sử dụng. Người đàn ông hẹn khoảng 17 giờ ngày 22/12/2019 đến bờ sông Sê Pôn thuộc thôn Thuận Hòa, xã Thuận để nhận 10 hộp pháo. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/12/2019 T điều khiển xe mô tô BKS 74H1-047.17 của chị Nguyễn Thị B (vợ bị cáo T) đến khu vực bờ sông Sê Pôn gặp người đàn ông hôm trước và giao cho T 01 bao gai màu vàng, T bỏ lên xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà. Trên đường về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hướng Hóa phát hiện bắt giữ và tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong bao gai màu vàng T đang chở có 10 hộp pháo (vỏ hộp có ký hiệu C0833, trong mỗi hộp có 36 ống trụ hình tròn liên kết với nhau). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hướng Hóa tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ 10 hộp pháo bên ngoài vỏ hộp có in hoa văn nhiều màu, ký hiệu C0833, bên trong mỗi hộp có 36 ống trụ tròn liên kết với nhau. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Blade màu sơn trắng – đỏ, BKS 74H1-047.17; số khung 2709BY409252, số máy F27E-12080868, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002664 mang tên Nguyễn Thị B.

Tại bản kết luận giám định số 53/KLGD-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong 01 thùng giấy các tông gửi đến giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). **Tổng khối lượng là 13,5 kg.** Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 08 hộp pháo có tổng khối lượng là 10,8 kg được niêm phong trong 01 thùng giấy các tông dán kín, ký hiệu MT có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 191; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “*vận chuyển hàng cấm*”, xử phạt:

Bị cáo Lê Quang T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/5/2020.

Giao bị cáo Lê Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo, gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thuận trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định là 08 hộp pháo có tổng khối lượng là 10,8 kg được niêm phong trong 01 thùng giấy các tông dán kín, ký hiệu MT có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị. (vật chứng hiện đang được bảo quản tại Công an huyện Hướng Hóa).

- Trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị B: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Blade màu sơn trắng – đỏ. BKS 74H1-047.17; số khung 2709BY409252, số máy F27E-12080868, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002664 mang tên Nguyễn Thị B. (Vật chứng trên hiện đang có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hướng Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa về phần xử lý vật chứng với lý do:

Trong vụ án, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74H1-047.17 được Lê Quang T dùng làm phương tiện vận chuyển 10 hộp pháo được xác định là vật chứng vụ án. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì chiếc xe mô tô BKS 74H1-047.17 được đăng ký năm 2012 do chị Nguyễn Thị B đứng tên chủ sở hữu. Lê Quang T và chị Nguyễn Thị B là vợ chồng kết hôn vào năm 1999, xe mô tô BKS 74H1-047.17 được hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên xác định là tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình (Hồ sơ vụ án không có tài liệu nào chứng minh xe mô tô BKS 74H1-047.17 là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị B trong thời kỳ hôn nhân).

Bản án sơ thẩm đã nhận định: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Blade màu sơn trắng – đỏ. BKS 74H1-047.17; số khung 2709BY409252, số máy F27E-12080868, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002664 mang tên Nguyễn Thị B trị giá 13.000.000 đồng là tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị B; Nguồn gốc hình thành tài sản này do chị B vay mượn riêng của bà Nguyễn Thị E để mua xe từ năm 2012 làm phương tiện đi lại và đưa đón con đến trường, chị Nguyễn Thị B vẫn chưa trả nợ cho bà Nguyễn Thị E. Như vậy, tiền mua xe hoàn toàn do vay mượn của chị B, hiện nay bà Nguyễn Thị E chưa đòi nợ nên chưa xác định được khoản tiền mua xe là nợ chung hay nợ riêng của chị B, nên chưa xác định được kỷ phần đóng góp của vợ chồng. Bị cáo T sử dụng xe vào việc vận chuyển pháo nổ chị B hoàn toàn không biết và Tòa án cấp sơ thẩm trả lại xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị B là vi phạm nghiêm trọng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Blade màu sơn trắng – đỏ. BKS 74H1-047.17; số khung 2709BY409252, số máy F27E-

12080868 mà bị cáo Lê Quang T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKSHH ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị về phần xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Blade màu sơn trắng – đỏ. BKS 74H1-047.17; số khung 2709BY409252, số máy F27E-12080868 mang tên Nguyễn Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang T thừa nhận vào ngày 22/12/2019 bị cáo T đã có hành vi điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Blade màu sơn trắng – đỏ, BKS 74H1-047.17 vận chuyển 13,5 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ có chứa thuốc pháo, khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ từ sông Sê Pôn đưa về nhà với mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Quang T 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị về phần xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định Lê Quang T và chị Nguyễn Thị B đăng ký kết hôn vào năm 1999. Năm 2012 chị B vay tiền của bà Nguyễn Thị E (mẹ của chị B) để mua xe. Sau đó, chị B mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 74H1-047.17, đăng ký tên chị Nguyễn Thị B để làm phương tiện đi lại và đưa đón con đi học. Như vậy, chiếc xe mô tô BKS 74H1-047.17 được hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên đây là tài sản chung của vợ chồng Lê Quang T, chị Nguyễn Thị B theo quy định tại Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình và Lê Quang T đã dùng chiếc xe mô tô trên để vận chuyển hàng cấm 10 hộp pháo có tổng khối lượng 13,5 kg xác định là vật chứng vụ án là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS quy định “*Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cầm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy*” và tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS có quy định “*Việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với: Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội*”. Tòa án cấp sơ thẩm xử tuyên trả lại xe mô tô BKS 74H1-047.17 cho chị Nguyễn Thị B là không có cơ sở. Vì vậy, cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô BKS 74H1-047.17 là 6.500.000đồng tại thời điểm định giá tài sản (ngày 15/01/2020) giá trị xe mô tô BKS 74H1-047.17 là 13.000.000đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKSHH ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, tuyên xử: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Blade màu trắng – đỏ, dung tích 108 cm³, BKS 74H1-047.17, số khung 2709BY409252, số máy F27E-12080868.

Tịch thu 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002664 do Công an huyện Hướng Hóa cấp ngày 09/4/2012 mang tên Nguyễn Thị B.

Tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Blade màu trắng – đỏ, dung tích 108 cm³, BKS 74H1-047.17, số khung 2709BY409252, số máy F27E-12080868 để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hướng Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Hướng Hóa (02 bản);
- Công an huyện Hướng Hóa;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- Người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà